

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

Số: 08/2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 12 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số mức chi hỗ trợ đối với công tác
cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý
vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân
sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt
buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai
nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi hỗ trợ đối với công tác cai
nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo
cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số mức chi hỗ trợ
đối với công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn
tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

b) Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định về mức hỗ trợ, mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và tại gia đình, cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ LĐTĐBXH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH& HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

**Một số mức chi hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy
và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**
(kèm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long cho các đối tượng theo quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (gọi tắt là Thông tư số 62/2022/TT-BTC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy.
2. Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú.
3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số mức chi hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (gọi tắt là Nghị định số



116/2021/NĐ-CP), được chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện: Mức hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 4. Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ các khoản chi phí cai nghiện, gồm:

a) Chi hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ): Mức chi bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Ngoài các khoản chi hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này, người cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc các đối tượng sau đây được chi hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường. Nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC:

- a) Thương binh;
- b) Người nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- c) Người thuộc hộ nghèo;
- d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
- đ) Trẻ em mồ côi;
- e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

3. Chi hỗ trợ 100% chi phí chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Điều 5. Chi hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo (nếu họ không có), cụ thể:

1. Tiền ăn: Mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường thực tế, nhưng không quá 03 ngày.

2. Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.
3. Cấp 01 (một) bộ quần áo: Mức hỗ trợ bằng 0,3 (không phẩy ba) mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 6. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã

1. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được chi thù lao hàng tháng: Mức chi bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành.

2. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được chi thù lao hàng tháng: Mức chi thực hiện theo khoản 1 Điều này.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

Điều 8. Việc áp dụng các văn bản được dẫn chiếu

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó./.

